

Bản án số: 08/2019/HC-ST

Ngày: 17/5/2019

“V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Huynh

Ông Nguyễn Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Mai Tư - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2018/TLST-HC ngày 09 tháng 7 năm 2018 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có lý do);

Bà Võ Thị N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có lý do).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn P1, bà Võ Thị N: Bà Mai Hồng L, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 01 đường C, KDC M, Quốc Lộ 1A, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018 – có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn P1, bà Võ Thị N: Luật sư Trương Hoài Ph – Văn phòng luật sư Trương Hoài Ph, thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh. Trụ sở: Đường 19/5, khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện D:
Ông Phạm Thành L1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Vũ P2, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ông Huỳnh Văn P3, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Ngân hàng N. Trụ sở: Số 02, L, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã D: ông Hồ Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã D. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ/HĐQT – PC, ngày 19/06/2014 của ông Trịnh Ngọc K là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện bà Mai Hồng L có lời trình bày:** Ngày 01/9/2003, ông Huỳnh Vũ P2 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh cho ông Huỳnh Văn P3, khi chuyển nhượng thửa đất trên thì giữa ông P2 và ông P3 có thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND huyện D đăng ký điều chỉnh trang tư vào ngày 05/12/2003, sau đó ông P2 có giao đất cho ông P3 quản lý sử dụng. Đến ngày 21/3/2011 thì ông P3 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho ông P1, bà N, ông P3 đã giao toàn bộ diện tích đất 15.419m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X378303 cho ông P1, bà N quản lý sử dụng cho đến nay. Khi chuyển nhượng thửa đất trên hai bên có lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền vào ngày 23/03/2011. Sau đó, ông P1, bà N đã thế chấp toàn bộ diện tích 15.419m² cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D để vay vốn. Đến ngày 27/11/2017 khi đáo hạn vay tại Ngân hàng thì vợ chồng ông P1, bà N làm thủ tục thế chấp lại thửa đất trên để tiếp tục vay vốn thì Ngân hàng thông báo thửa đất của ông P1 bà N diện tích 15.419m², tại thửa số 93, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh đã được ông Huỳnh Vũ P2 đăng ký thế chấp tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D bằng một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện D cấp ngày 17/01/2015 để vay vốn. Do đó, hiện tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 12, diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh được UBND huyện D cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất X378303 mang tên Huỳnh Vũ P2 cấp ngày 01/7/2003 và cấp ngày 17/01/2005.

Nay ông P1, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298847 do UBND huyện D cấp mới cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 17/01/2005 đối với diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*** Người đại diện phía Ủy ban nhân dân huyện D vắng mặt tại phiên tòa**

nhưng có văn bản trình bày như sau: Ủy ban nhân dân huyện D xét thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên trùng 02 lần cùng một thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh là không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện D đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh cấp lần 2 ngày 17/01/2005 cho ông Huỳnh Vũ P2.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vũ P2 trình bày:** Nguồn gốc thửa đất số 93, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh là do ông tự khai phá từ khoảng năm 1980, quá trình sử dụng đất ông có đăng ký kê khai thửa đất trên vào sổ mục kê. Đến ngày 01/7/2003 ông được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số đất số 93, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 01/9/2003, ông chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho ông Huỳnh Văn P3 (là anh ruột của ông). Khi chuyển nhượng hai bên có làm thủ tục chuyển nhượng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và ông có giao toàn bộ thửa đất trên cho ông P3 quản lý sử dụng. Đến ngày 17/01/2005, ông lại được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 93, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh lần hai. Do đó, ông sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cấp ngày 17/01/2005 thế chấp tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện D, tỉnh Trà Vinh cùng với các thửa đất khác của ông để vay tiền tại Ngân hàng. Việc Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên lần hai cho ông là sai. Do đó, ông đồng ý hủy giấy chứng quyền sử dụng đất số 93, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh mà Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông vào ngày 17/01/2005.

*** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N ông Hồ Văn T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày như sau:** Ngày 18/4/2017, ông Huỳnh Vũ P2 có làm hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Duyên Hải (nay là chi nhánh thị xã D) và có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số AB 298847 diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Ngân hàng không đồng ý hủy giấy quyền sử dụng đất số AB 298847 diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do UBND huyện D cấp cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 17/01/2005 khi khách hàng Huỳnh Vũ P2 chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Mai Hồng L là người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298847 diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do UBND huyện D cấp cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 17/01/2005. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vũ P2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện cũng như ý kiến của người bị kiện. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện

D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn P3 và Ngân hàng N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Nguyễn Văn P1, bà Võ Thị N là ông Trương Hoài Ph vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến: Việc UBND huyện D không kiểm tra, xác minh đối tượng sử dụng đất mà lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai cho ông P2 trong khi ông P1 và bà N đang quản lý sử dụng và cũng đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp là sai đối tượng. Vấn đề này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P1 và bà N. Căn cứ vào khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, căn cứ vào Luật đất đai năm 2003, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đối với việc ông P2 thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện D nhưng ngân hàng lại không thẩm tra, xác minh nên đây là phần lỗi của ngân hàng, không liên quan đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của ông P1, bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa các bên đương sự cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298847 diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do UBND huyện D cấp lần hai cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 17/01/2005 là có cơ sở. Bởi lẽ, diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh có nguồn gốc là của hộ gia đình ông Huỳnh Vũ P2. Ngày 01/9/2003, hộ ông Huỳnh Vũ P2 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông Huỳnh Văn P3, giữa các bên đã thực hiện việc giao đất và làm thủ tục điều chỉnh việc đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Đến ngày 21/3/2011, ông P3 không có nhu cầu sử dụng đất và chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N, việc chuyển nhượng thực hiện đúng thủ tục theo quy định pháp luật và được UBND huyện D đăng ký điều chỉnh vào giấy chứng nhận quyền sử dụng X 378303 ngày 23/3/2011, ông P1 và bà N cũng đã nhận phần đất và sử dụng ổn định cho đến nay, không ai phát sinh tranh chấp. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vợ chồng ông P1 đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên để thế chấp tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện D vay vốn, đến khi đáo hạn thì ông P1 làm thủ tục vay lại mới phát hiện ông P2 cũng thế chấp diện tích đất này để vay khoản vay khác tại ngân hàng. Việc cùng một thửa đất mà cấp cho hai chủ sử dụng khác nhau là sai quy định, mặt khác ông P2 đã chuyển nhượng đất cho ông P3 rồi nhưng sau đó lại tiếp tục làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện D không kiểm tra, xác minh đối tượng sử dụng đất mà lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai cho ông P2 trong khi ông

P1 và bà N đang quản lý sử dụng và cũng đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp là sai đối tượng. Bên cạnh đó, bản thân ông P2 cũng thừa nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là có thực và hiện tại phần đất này do ông P1 và bà N trực tiếp quản lý sử dụng, bản thân ông cũng thống nhất việc yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện D cấp lần hai cho ông. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298847 diện tích 15.419m², thửa số 93, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do UBND huyện D cấp lần hai cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 17/01/2005.

Đối với ý kiến của N là không có căn cứ. Bởi lẽ, khi thực hiện thủ tục nhận thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay của khách hàng tại ngân hàng thì ngân hàng có trách nhiệm tiến hành xác minh, kiểm tra về đối tượng sử dụng đất của thửa đất mà ngân hàng nhận thế chấp. Việc ngân hàng không xác minh, kiểm tra là do phần lỗi của ngân hàng. Ngân hàng có quyền khởi kiện ông Huỳnh Vũ P2 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại giữa các đương sự. Tuy nhiên, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người bị kiện vắng mặt, các bên đương sự có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành đối thoại nên việc đối thoại không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện ông Nguyễn Văn P1, bà Võ Thị N vắng mặt có ủy quyền cho bà Mai Hồng L tham gia tố tụng; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là ông Trương Hoài Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Vũ P2 có mặt, Ủy ban nhân dân huyện D vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn P3 và Ngân hàng N đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 137, 157, 158 Luật tố tụng hành chính giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng khởi kiện và quyền khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định bị khởi kiện:

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Sau khi xem xét thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh của ông Huỳnh Vũ P2, Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất trên cho ông Huỳnh Vũ P2 vào ngày 01/7/2003 là đúng trình tự thủ tục.

Ngày 31/8/2004 ông Huỳnh Vũ P2 tiếp tục có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất thừa số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 17/01/2005 theo đúng trình tự thủ tục.

Về thẩm quyền ban hành: Vào 2001 và ngày 31/8/2004 ông Huỳnh Vũ P2 có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng thẩm quyền ban hành.

Về nội dung Quyết định:

Nguồn gốc đất diện tích 15.419m², thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo lời trình bày thừa nhận nguồn gốc đất là của ông Huỳnh Vũ P2 đăng ký kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 ngày 01/7/2003. Ngày 01/9/2003 ông P2 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho ông Huỳnh Văn P3, sinh năm 1960 (là anh ruột của ông P2) theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/9/2003 theo đúng trình tự thủ tục quy định. Đến ngày 21/3/2011 ông Huỳnh Văn P3 chuyển nhượng toàn bộ thửa đất nói trên cho ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/3/2011 theo đúng trình tự thủ tục quy định. Ngày 31/8/2004 ông P2 có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 15.419m², thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh và được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy lần hai vào ngày 17/01/2005 (BL 78, 79, 153, 154, 159, 160)

Trong quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân huyện D thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên trùng 02 lần cùng một thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh cho ông Huỳnh Vũ P2 là không đúng đối tượng sử dụng đất. Do đó Ủy ban nhân dân huyện D đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 15.419m², thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh lần hai cho ông Huỳnh Vũ P2 cấp ngày 17/01/2005 theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N.

Việc Ủy ban nhân dân huyện D đồng ý hủy giấy hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 15.419m², thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh lần hai cho ông Huỳnh Vũ P2 cấp ngày 17/01/2005 là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N.

[4] Xét: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Vũ P2 lần thứ hai ngày 17/01/2005 đối với thửa đất trên đã được ông Huỳnh Vũ P2g thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Duyên Hải (nay là thị xã D). Nay Ngân hàng N không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử đất nói

trên mà yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vì ông P2 đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng. Xét yêu cầu này không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, việc quyết định công nhận tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vụ án này là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ngân hàng N không có quyền quyết định số phận pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện D đã cấp cho ông Huỳnh Vũ P2. Việc giao dịch vay vốn giữa ông P2 với ngân hàng là quan hệ khác, sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có tranh chấp.

Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được đánh giá, phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với nhận định trên, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 193, 348 của Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298547 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Huỳnh Vũ P2 ngày 17/01/2005 tại thửa đất số 93, tờ bản đồ 12, diện tích 15.419m², loại đất Hg/b, đất tọa lạc tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Đối với ý kiến của Ngân hàng N không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 298547 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Huỳnh Vũ P2 ngày 17/01/2005 là không có căn cứ như đã nhận định trên. Việc giao dịch vay vốn giữa ông P2 với ngân hàng là quan hệ khác, sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có tranh chấp.

2. Về án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn P1 và bà Võ Thị N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho ông P1, bà N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018157, ngày 06/7/2018 do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh thu.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Tự

